

“Truyền khẩu sinh khác biệt” - LỜI BÀN CỦA GIÁO DÂN KHÁT KHOA CHÂN LÝ

Phần lớn những trình thuật trong Kinh Thánh trước tiên do truyền khẩu rồi được nhiều người tiếp nối nhau ghi thành văn bản cho nên có nhiều mâu thuẫn.

Xin thưa đã là truyền khẩu thì phải có người đầu tiên nói ra. Người đầu tiên này là ai có đáng cho chúng ta tin cậy không? Tam sao thất bản, hướng chi Kinh Thánh bao gồm những sự kiện của hàng ngàn năm trước thì độ chính xác thừa ban đầu hầu như không còn nữa, thay vào đó là những câu chuyện không cơ sở rõ ràng và đầy mâu thuẫn như chúng ta thấy hiện nay.

BÀN LUẬN:

Lời bàn trên thuần túy là của khoa học lịch sử Thánh Kinh, và cũng mang tính phê phán của khoa học. Do đó, nếu ‘người giáo dân khát khát chân lý’ khoa học muốn bàn luận những chuyện như thế này thì nên liên lạc với những chuyên gia Thánh Kinh, đọc những sách của họ, hay đào sâu hơn ở những trường đại học, trung tâm nghiên cứu Thánh Kinh. Ngay tại Việt Nam cũng có những trường như ĐHQG – TPHCM, ĐHKHXH&NV Hà Nội, v.v... giảng dạy các môn này.

Để học môn khoa học Thánh Kinh, không nhất thiết phải là Kitô hữu. Một ví dụ cụ thể là Bart D. Ehrman, một giáo sư và học giả về Thánh Kinh nổi tiếng, nhưng ông là người vô thần. Ông nghiên cứu về Chúa Giêsu như một nhân vật lịch sử, và coi Thánh Kinh là một trong những tài liệu lịch sử có giá trị để khoa học nghiên cứu. Xem (https://en.wikipedia.org/wiki/Bart_D._Ehrman).

Có thể tạm so sánh một học giả Thánh Kinh với một nhà sinh vật học nghiên cứu cơ thể con người. Họ chỉ nhìn dưới góc độ khoa học chứ không nhìn ở góc độ niềm tin hay tình cảm. Nói một cách đơn giản thì họ chỉ nghiên cứu phần ‘xác’ chứ không thể nghiên cứu phần ‘hồn’. Một nhà sinh vật học thấy con người là tổng hợp các nguyên tố sắt, kẽm, can-xi, v.v... thế nào thì các học giả Thánh Kinh như Bart D. Ehrman cũng thấy nơi Chúa Giêsu và các bản văn Thánh Kinh thuần túy là những đối tượng lịch sử như vậy.

Vì không phải chuyên về khoa học Thánh Kinh, Ban Biên Tập chắc chắn không thể có đáp ứng sự khao khát chân lý khoa học, nhưng sẽ cố gắng phần nào bàn luận về ý kiến của người này, để hy vọng có thể giúp mọi người có cái nhìn tổng quát về cả phương diện ‘hồn’ lẫn ‘xác’ của Thánh Kinh.

Xin chia ‘lời bàn’ ra các phần sau đây:

-Nhận định: ***‘Phần lớn những trình thuật trong Kinh Thánh trước tiên do truyền khẩu rồi được nhiều người tiếp nối nhau ghi thành văn bản’***

-Kết luận: ***‘cho nên có nhiều mâu thuẫn.’***

-Giải thích: *‘Xin thưa đã là truyền khẩu thì phải có người đầu tiên nói ra. Người đầu tiên này là ai có đáng cho chúng ta tin cậy không? Tam sao thất bổn, hướng chi Kinh Thánh bao gồm những sự kiện của hàng ngàn năm trước thì độ chính xác thừa ban đầu hầu như không còn nữa, thay vào đó là những câu chuyện không cơ sở rõ ràng và đầy mâu thuẫn như chúng ta thấy hiện nay.’*

Xin phân tích từng phần của lời bàn như sau:

(a) Phần nhận định: ***‘Phần lớn những trình thuật trong Kinh Thánh trước tiên do truyền khẩu rồi được nhiều người tiếp nối nhau ghi thành văn bản’***

Trong câu này có hai phần:

- **Phần lớn:** truyền khẩu ... ghi thành văn bản.
- **Phần nhỏ:** không thấy người này nói gì.

Trong thực tế, các nhà khoa học nghiên cứu Thánh Kinh cũng có những ý kiến khác nhau.

Nhóm ‘truyền khẩu’ như Bart D. Ehrman, James D. G. Dunn, v.v.... Họ không nói một cách chung chung, mà chỉ rõ ra sách nào, phần nào trong Thánh Kinh là có thể do truyền khẩu.

Nhóm ‘không do truyền khẩu’ như Robert M. Price, Robyn Faith Walsh, v.v... Họ cho rằng một số phần trong Thánh Kinh được sao chép từ một nền văn minh khác, hay được một chế độ hoặc giới tinh hoa nào đó thiết lập, chứ không phải do ‘truyền khẩu’. Xem https://en.wikipedia.org/wiki/The_Origins_of_Early_Christian_Literature .

Người giáo dân này cũng cho rằng ‘**Phần lớn** ...’, nhưng không rõ người bàn đã tự làm nghiên cứu thống kê để có thể nói rằng ‘**Phần lớn** ...’, hay dùng các ý kiến của các nhà khoa học để nói. Việc sử dụng các giả thuyết khoa học thì dễ bị rơi vào vòng xoay của các ý kiến và không có lối thoát. Ở đây, ‘truyền khẩu’ là một thuật ngữ chuyên môn khoa học, chưa được chứng minh, vì chưa ai xác định được ‘truyền khẩu’ xuất phát từ đâu, kéo dài bao lâu, đã hoặc chưa chấm dứt. Xem https://en.wikipedia.org/wiki/Oral_gospel_traditions

Giả thuyết này cũng tương tự như cuộc tranh luận ‘con gà ... rồi ... quả trứng’. Dựa vào lý luận trên thì có thể suy ra rằng:

- Theo nhóm ‘Truyền khẩu’ (con gà) có trước, sinh ra bản văn (quả trứng)
- Theo nhóm ‘Không do truyền khẩu’ bản văn (quả trứng) có trước, nở ra truyền khẩu (con gà)

Hiện nay cả hai đều là giả thuyết, chưa biết ai đúng ai sai. Có lẽ tất cả đều đúng !!! Xem https://en.wikipedia.org/wiki/Chicken_or_the_egg

Thực tế khi nghiên cứu Thánh Kinh thì các nhà khoa học cũng chỉ nghiên cứu một khía cạnh, một giai đoạn nhỏ, hay một nhân vật cụ thể nào đó, v.v... chứ chưa ai có thể nghiên cứu bao quát mà lại chuyên sâu về Thánh Kinh cả.

Trong Do Thái Giáo và Kitô Giáo, ‘truyền khẩu’ không phải là một thuật ngữ khoa học chưa được chứng minh, nhưng là một thực tế sống động diễn ra hàng ngày, và tất nhiên là không chấm dứt khi các bản văn Kinh Thánh ra đời. Lý do việc truyền khẩu là phương pháp chủ đạo có nhiều lý do khách quan như văn hóa, kinh tế, v.v... nhưng điều quan trọng trong tất cả mọi tôn giáo, hay nói chung trong mọi mối quan hệ, việc

truyền đạt bằng lời nói giữa người với người luôn luôn được coi trọng, còn văn bản chỉ đóng vai trò củng cố, chứ không thể thay thế lời nói.

Đối với Cựu Ước, dựa trên nhiều bằng chứng như các thủ bản vùng Biển Chết thì người ta có thể xác định là các bản văn Cựu Ước đã hình thành và ổn định khoảng hai thế kỷ trước khi Chúa Giêsu sinh ra ([https://en.wikipedia.org/wiki/Hebrew Bible](https://en.wikipedia.org/wiki/Hebrew_Bible)). Tuy nhiên, việc truyền khẩu vẫn tiếp tục và luôn là một thành phần quan trọng trong Do Thái Giáo ([https://en.wikipedia.org/wiki/Oral Torah](https://en.wikipedia.org/wiki/Oral_Torah)). Như vậy, đối với Cựu Ước, bản văn Thánh Kinh là một phần quan trọng của mạc khải, nằm trong một truyền thống xuyên suốt là truyền khẩu, chứ không phải là ‘truyền khẩu ... rồi ... văn bản’.

Đệ Nhị Luật 6,6-7: “Những lời tôi truyền cho anh em hôm nay phải ghi tạc trong lòng anh em. Hãy ân cần dạy dỗ cho con cái, **NÓI** đến khi ngồi trong nhà, khi đi đường, khi nằm và khi thức dậy.”

Đệ Nhị Luật 30,11-14: “Mệnh lệnh tôi truyền cho anh em hôm nay đây, không vượt quá sức lực hay ngoài tầm tay anh em. Mệnh lệnh đó không ở trên trời, khiến anh em phải nói: ‘Ai sẽ lên trời lấy xuống cho chúng tôi và nói cho chúng tôi nghe, để chúng tôi đem ra thực hành?’ Mệnh lệnh đó cũng không ở bên kia biển, khiến anh em phải nói: ‘Ai sẽ sang bên kia biển lấy về cho chúng tôi và nói cho chúng tôi nghe, để chúng tôi đem ra thực hành?’ Thật vậy, lời đó ở rất gần anh em, ngay trong **MIỆNG**, trong lòng anh em, để anh em đem ra thực hành.”

Thánh Vịnh 78,4: “Chúng tôi sẽ không giấu những điều ấy khỏi con cháu, nhưng sẽ **KỂ** cho thế hệ sau về công việc vinh hiển của Đức Chúa.”

Nói về Tân Ước, người ta thấy rằng các thánh ký đã khá ‘chần chừ’ khi viết xuống các bản văn Tân Ước, dù rằng việc ‘chần chừ’ này (khoảng trên một phần tư thế kỷ) cũng là khá sớm so với nhiều bản văn của các sự kiện hoặc nhân vật lịch sử khác (ví dụ lịch sử Alexander Đại Đế [356-323 BC] được viết xuống khoảng 450 năm sau khi ông qua đời). Sự ‘chần chừ’ này cũng được biểu lộ qua số lượng thánh ký. Ngay thời Chúa Giêsu đã có hàng ngàn người theo Người, và hàng chục Tông Đồ thân cận với Người, thế nhưng số người chấp bút ghi lại Thánh Kinh thì rất giới hạn.

Chúng ta không biết chính xác lý do của sự ‘chần chừ’ này, nhưng sự việc bắt đầu từ Chúa Giêsu. Xét về bản tính loài người, Chúa Giêsu được nhiều người gọi là Thầy (Mt 8,19; Mc 9,5; Lk 11,1; Ga 3,2; v.v...). Thời đó đã có những bản văn Thánh Kinh đọc trong các hội đường, và chính Chúa Giêsu đã từng đọc Cựu Ước cho dân chúng nghe (Lk 4, 16-17), nhưng Người không để lại cho các môn đệ một dòng chữ nào. Người chỉ lấy ngón tay viết hai lần trên đất trong Đền Thờ (Ga 8, 6-8), và không ai biết đó là những chữ gì. Như vậy, Chúa Giêsu không xa lạ gì với bản văn Thánh Kinh, nhưng không để lại chữ nào. Thầy như vậy thì liệu các môn đệ có thấy cần phải làm hơn Thầy mình không ? Tất cả những điều này cho thấy ‘truyền khẩu’ là phương pháp chính để rao giảng Phúc Âm, dù rằng do nhu cầu cụ thể mà các bản văn Tân Ước dần dần ra đời và được Giáo Hội trân trọng.

Mátthêu 28,18-20: Đức Giêsu đến gần, nói với các ông: “Thầy đã được trao toàn quyền trên trời dưới đất. Vậy anh em hãy đi và làm cho muôn dân trở thành môn đệ, làm phép rửa cho họ nhân danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần, DẠY BẢO họ tuân giữ mọi điều Thầy đã truyền cho anh em. Và đây, Thầy ở cùng anh em mọi ngày cho đến tận thế.”

Mácô 16,15: “Người nói với các ông: ‘Anh em hãy đi khắp tứ phương thiên hạ, LOAN BÁO Tin Mừng cho mọi loài thụ tạo’.”

Luca 24,44-48: Rồi Người bảo: “Khi còn ở với anh em, Thầy đã từng nói với anh em rằng tất cả những gì sách Luật Môsê, các sách Ngôn Sứ và các Thánh Vịnh đã chép về Thầy đều phải được ứng nghiệm.” Bấy giờ Người mở trí cho các ông hiểu Kinh Thánh và Người nói: “Có lời Kinh Thánh chép rằng: Đấng Kitô phải chịu khổ hình, rồi ngày thứ ba, từ cõi chết sống lại; phải nhân danh Người mà RAO GIẢNG cho muôn dân, bắt đầu từ Giêrusalem, kêu gọi họ sám hối để được ơn tha tội. Chính anh em là chứng nhân về những điều này.

Trong bốn Phúc Âm thì chỉ có Thánh Gioan là người tự tin nói rằng mình viết xuống. Tuy nhiên, Phúc Âm Gioan lại là Phúc Âm cuối cùng, ra đời vào khoảng cuối thế kỷ thứ nhất. Thánh Gioan cũng nhìn nhận rằng những gì được viết xuống chỉ là một phần nhỏ so với thực tế:

Gioan 21,24-25: “Chính môn đệ này làm chứng về những điều đó và đã viết ra. Chúng tôi biết rằng lời chứng của người ấy là xác thực. Còn có nhiều điều khác Đức Giêsu đã làm. Nếu viết lại từng điều một, thì tôi thiết nghĩ: cả thế giới cũng không đủ chỗ chứa các sách viết ra.”

Và hãy nghe ý kiến của thánh Phaolô:

2 Côrinhtô 3, 1-6: “Phải chăng chúng tôi lại bắt đầu tự giới thiệu mình? Hoặc chẳng lẽ, như vài người, chúng tôi lại cần có thư giới thiệu chúng tôi với anh em, hoặc thư của anh em giới thiệu chúng tôi? Thư giới thiệu chúng tôi là chính anh em. Thư ấy viết trong tâm hồn chúng tôi, mọi người đều biết và đã đọc. Rõ ràng anh em là bức thư của Đức Kitô được giao cho chúng tôi viết, không phải viết bằng mực đen, nhưng bằng Thần Khí của Thiên Chúa hằng sống, không phải ghi trên những tấm bia bằng đá, nhưng trên những tấm bia bằng thịt, tức là lòng người.

Nhờ Đức Kitô, chúng tôi dám tin tưởng vào Thiên Chúa như vậy. Không phải vì tự chúng tôi, chúng tôi có khả năng để nghĩ rằng mình làm được gì, nhưng khả năng của chúng tôi là do ơn Thiên Chúa, Đấng ban cho chúng tôi khả năng phục vụ Giao Ước Mới, không phải Giao Ước căn cứ trên chữ viết, nhưng dựa vào Thần Khí. Vì chữ viết thì giết chết, còn Thần Khí mới ban sự sống.”

Điều này không có nghĩa là Chúa Giêsu và Giáo Hội của Người không coi trọng chữ viết, nhưng không muốn cho chữ viết là mục đích duy nhất hay cuối cùng của việc rao giảng Phúc Âm, mà muốn rằng việc truyền khẩu (làm chứng bằng lời nói việc làm, bằng gương sáng và đời sống) luôn là phương cách quan trọng hơn hết.

Thế còn Hội Thánh Công Giáo dạy gì về vấn đề này ?

Công Đồng Vatican II: Các Tông Đồ (2 Thesalônica 2,15), các giáo phụ, ... và Công Đồng Trento (1545 – 1563) đã nhấn mạnh truyền khẩu (Thánh Truyền) là một trong những phương thế Thiên Chúa mạc khải và Giáo Hội rao giảng Phúc Âm. Truyền thống này đã được Công Đồng Vatican II trong Hiến Chế *Dei Verbum*, do Đức Giáo hoàng Phaolô VI công bố ngày 18 tháng 11 năm 1965, giải thích rõ ràng hơn. Xin tóm tắt như sau:

Mạc khải của Thiên Chúa không chỉ được lưu truyền bằng chữ viết (Thánh Kinh), mà còn qua một thực tại truyền khẩu sống động gọi là Thánh Truyền. Trong DV7, Công đồng dạy rằng chính Đức Kitô đã trao phó Tin Mừng cho các Tông đồ để họ truyền lại cho mọi thế hệ. Việc truyền đạt này bằng nhiều cách: “bằng việc rao giảng truyền khẩu, hoặc bằng gương sáng và các định chế, hoặc bằng các bản văn được linh hứng”. Điều này cho thấy ngay từ đầu, đức tin Kitô giáo đã được truyền lại trước hết qua lời nói và đời sống, rồi sau đó mới được ghi chép thành Thánh Kinh.

Sang DV8, Công đồng nhấn mạnh rằng Thánh Truyền không phải là một sự lặp lại máy móc, nhưng là một thực tại sống động trong Hội Thánh. Văn kiện viết: “Thánh Truyền ... phát xuất từ các Tông đồ, tiến triển trong Hội Thánh dưới sự trợ giúp của Chúa Thánh Thần ... Nhờ đó, Hội Thánh ... tiến tới sự viên mãn của chân lý Thiên Chúa”. Như vậy, truyền khẩu không chỉ đơn thuần là lời nói được truyền đi, mà là toàn bộ đời sống đức tin của Hội Thánh—bao gồm phụng vụ, giáo huấn, và cách hiểu ngày càng sâu sắc hơn về mạc khải—được hướng dẫn bởi Chúa Thánh Thần qua dòng lịch sử.

Đến DV9, Công đồng trình bày mối liên hệ mật thiết giữa Thánh Truyền và Thánh Kinh. Văn bản khẳng định: “Thánh Truyền và Thánh Kinh liên kết mật thiết và thông hiệp với nhau. Cả hai đều phát xuất từ cùng một nguồn mạch thần linh... Hội Thánh không chỉ nhờ Thánh Kinh mà đạt tới sự chắc chắn về tất cả những điều đã được mạc khải”. Điều này có nghĩa là Thánh Kinh không thể bị tách rời khỏi truyền thống sống của Hội Thánh; chính Thánh Truyền giúp bảo tồn, giải thích và làm sáng tỏ ý nghĩa đích thực của Thánh Kinh.

Cuối cùng, DV10 nói về vai trò của Huấn quyền trong việc gìn giữ và giải thích Lời Chúa. Công đồng dạy rằng: “Thánh Truyền và Thánh Kinh hợp thành một kho tàng thánh thiêng duy nhất của Lời Chúa... Nhiệm vụ giải thích xác thực Lời Chúa... được trao phó riêng cho Huấn quyền sống động của Hội Thánh... Tuy nhiên, Huấn quyền này không ở trên Lời Chúa, nhưng phục vụ Lời Chúa”. Như vậy, Huấn quyền không thay thế hay đứng trên mạc khải, nhưng có nhiệm vụ trung thành bảo vệ và giải thích kho tàng đức tin đã được truyền lại qua cả Thánh Kinh và Thánh Truyền.

Tóm lại, theo Vaticanô II, “truyền khẩu” không chỉ là việc truyền miệng đơn thuần, mà là một phần thiết yếu của Thánh Truyền—một thực tại sống động bắt nguồn từ các

Tông đồ, phát triển trong Hội Thánh dưới sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần, và luôn gắn bó mật thiết với Thánh Kinh trong việc chuyển đạt trọn vẹn mạc khải của Thiên Chúa.

Giáo Lý Công Giáo: ban hành ngày 11 tháng 10 năm 1992 cũng dạy:

Mạc khải tự nhiên (GLCG 27-49)

Thiên Chúa có thể được nhận biết qua các công trình Ngài đã dựng nên, kể cả con người.

Nói một cách đơn giản, thế giới tự nhiên và tâm hồn con người ta là những ‘cuốn sách’ tuyệt vời về Thiên Chúa mà quá trình ‘đọc’ những cuốn sách này có thể nói tạm là vô tận. Những ‘cuốn sách’ này không phải được viết bằng tay người phạm sau một quá trình ‘truyền khẩu’, mà là công trình sáng tạo của Lời Thiên Chúa.

Vì thiên nhiên đầy bí ẩn, và tâm hồn con người cũng sâu thẳm không ai có thể dò thấu, nên việc mạc khải tự nhiên có nhiều hạn chế.

Mạc khải siêu nhiên (GLCG 50-73)

GLCG 81: “Thánh Kinh là Lời Thiên Chúa được ghi chép... Thánh Truyền lưu truyền trọn vẹn Lời Thiên Chúa...”

GLCG 108: “Đức tin Kitô Giáo không phải là một ‘tôn giáo của Sách.’ Kitô Giáo là tôn giáo của ‘Lời’ Thiên Chúa: Lời đó ‘không phải là lời được viết ra và câm lặng, nhưng là Ngôi Lời nhập thể và sống động.’ Cần thiết là phải có Đức Kitô, Ngôi Lời vĩnh cửu của Thiên Chúa hằng sống, nhờ Chúa Thánh Thần, mở trí cho chúng ta, thì chúng ta mới hiểu được Thánh Kinh, nếu không thì các sách đó chỉ là văn tự chết.”

Như thế, Cựu Ước, Tân Ước, và giáo huấn của Hội Thánh cho thấy chữ ‘truyền khẩu’ hạn hẹp của khoa học rất khác với thực tế ‘truyền khẩu’ sống động của tôn giáo.

Thực tế hiện nay cho thấy truyền thống sống động của Công Giáo xuất phát từ Thánh Kinh, và dựa trên Thánh Kinh, nhưng lớn hơn Thánh Kinh rất nhiều. Điều này cho

thấy hoạt động phong phú của Chúa Thánh Thần, ‘Đấng sẽ dạy dỗ chúng con nhiều điều, và làm cho các con nhớ lại những điều Ta đã dạy các con’ (Ga 14, 26).

(b) **‘cho nên có nhiều mâu thuẫn.’**

Từ nhận định: **‘Phần lớn những trình thuật trong Kinh Thánh trước tiên do truyền khẩu rồi được nhiều người tiếp nối nhau ghi thành văn bản’**, ‘người giáo dân khao khát chân lý’ khoa học này đã đưa ra kết luận rằng **‘cho nên có nhiều mâu thuẫn.’**

Phần (a) ở trên cho thấy ‘người giáo khao khát chân lý’ khoa học này đã không phân biệt được chữ ‘truyền khẩu’ của các giả thuyết khoa học với quá trình truyền khẩu sống động của Kitô Giáo. Sự mập mờ này tất nhiên đã dẫn đến câu kết luận còn mập mờ hơn **‘cho nên có nhiều mâu thuẫn.’** Sự mập mờ ở đây (b) xuất phát từ cách hiểu chữ ‘mâu thuẫn’.

Xin phân tích:

- **‘Phần lớn những trình thuật trong Kinh Thánh trước tiên do truyền khẩu rồi được nhiều người tiếp nối nhau ghi thành văn bản cho nên có nhiều mâu thuẫn.’**

Nếu ‘nhiều mâu thuẫn’ là do ‘Phần lớn những trình thuật trong Kinh Thánh trước tiên do truyền khẩu rồi được nhiều người tiếp nối nhau ghi thành văn bản’, vậy thì ‘phần nhỏ’ những trình thuật trong Kinh Thánh do sáng tác, không do truyền khẩu, sẽ không có mâu thuẫn ? Nếu ‘người giáo dân khao khát chân lý’ có thể chứng minh, hoặc chỉ cần diễn giải giả thuyết ‘phần lớn’, ‘phần nhỏ’ này như thế nào thì cũng là một đóng góp rất lớn cho khoa học.

Có lẽ ‘người giáo dân khao khát chân lý’ này không quan tâm đến ‘phần lớn’, ‘phần nhỏ’, mà chỉ muốn nhấn mạnh rằng **‘truyền khẩu’** sinh ra **‘mâu thuẫn’**. Tuy nhiên, chưa thấy người này đưa ra những ví dụ về những ‘mâu thuẫn’ trong Thánh Kinh. Những câu hỏi mà người này gửi đến đều là những ‘khác biệt’. Ví dụ như hai trình thuật về tạo dựng con người và vũ trụ ở chương 1 & 2 trong sách Sáng Thế, hoặc có đến bốn Phúc Âm ghi chép khác nhau về cuộc đời của Chúa Giêsu. v.v...

Do không phân biệt được ‘mâu thuẫn’ và ‘khác biệt’ khiến cho ‘người giáo dân khao khát chân lý’ này cảm thấy khó chấp nhận Thánh Kinh, nên đã đi tìm lời giải đáp trong khoa học về Thánh Kinh. Việc tìm tòi này là đáng khuyến khích, nhưng phải có kiến thức căn bản về sử học, hoặc được người có chuyên môn hướng dẫn. Việc thiếu sót này lộ ra khi người này giản lược một bộ sách gồm mấy chục cuốn, thời gian ra đời khoảng trên 15 thế kỷ, hình thành trong nhiều nền văn hóa khác nhau, viết bằng nhiều ngôn ngữ khác nhau, v.v... thành một câu ***‘Phần lớn những trình thuật trong Kinh Thánh trước tiên do truyền khẩu rồi được nhiều người tiếp nối nhau ghi thành văn bản cho nên có nhiều mâu thuẫn.’***

Nếu có thể nói thẳng ra thì ‘người giáo dân khao khát chân lý’ này có vẻ dị ứng với chữ ‘mâu thuẫn’, cho rằng ‘mâu thuẫn’ làm cho Kinh Thánh không đáng tin. Chữ ‘mâu thuẫn’ vốn có nhiều định nghĩa khác nhau. Người ta thường lấy chữ ‘mâu thuẫn’ theo Hán ngữ: 矛盾 (cái mâu để đâm, và cái thuẫn để đỡ), hoặc tiếng Anh / Pháp: contradiction.

Tuy nhiên, ‘người giáo dân khao khát chân lý’ này chưa bao giờ đưa ra một ví dụ cụ thể nào về ‘mâu thuẫn’ trong Thánh Kinh, mà chỉ là những ‘khác biệt’. Hy vọng truyện mô phỏng trong sách Phật Giáo về những người mù sờ và mô tả con voi sẽ giúp mọi người hiểu thêm khái niệm về ‘khác biệt’ và ‘mâu thuẫn’.

- Người thứ nhất sờ vào chân voi, liền nói: “Con voi giống như cái cột nhà.”
- Người thứ hai sờ vào vòi, nói: “Không, con voi giống như con rắn to.”
- Người thứ ba sờ vào tai, nói: “Sai rồi, nó giống như cái quạt.”
- Người khác sờ vào bụng thì bảo: “Con voi giống như cái trống lớn.”
- Người sờ vào đuôi lại nói: “Không, nó giống như cây chổi chà.”

Xem: https://en.wikipedia.org/wiki/Blind_men_and_an_elephant

Bây giờ nếu hỏi năm điều mô tả về con voi là ‘khác nhau’ hay ‘mâu thuẫn nhau’ thì sẽ có người trả lời thế này, người trả lời thế kia, tùy theo quan điểm của mỗi người.

Thử giả sử là cả năm người mù đều nói: ‘Con voi giống cái cột nhà’ thì ai cũng thấy rằng họ nói ‘giống nhau’. Có nghĩa là họ hết ‘khác nhau’ chứ không phải hết ‘mâu thuẫn nhau’. Tuy nhiên, sự ‘giống nhau’ cho thấy trong năm người mù thì có bốn người mô tả sai, hoặc không biết mô tả thế nào, nên đành theo câu trả lời của người sờ chân voi, hoặc thậm chí là câu trả lời được dàn dựng sẵn.

Việc có năm câu trả lời khác nhau về một con voi không làm cho việc mô tả tổng thể con voi bị sai, mà sẽ giúp cho câu trả lời tổng thể về con voi được trọn vẹn. Nói một cách khác, không ai có thể mô tả được một tổng thể lớn lao như công cuộc tạo thành con người và vũ trụ, nên việc có hai trình thuật khác nhau trong sách Sáng Thế không phải là mâu thuẫn nhau, mà là từ hai góc nhìn khác nhau. Cũng thế, chỉ có một Chúa Giêsu nhưng có đến bốn Phúc Âm mô tả Người. Bốn Phúc Âm này cung cấp bốn góc nhìn về Chúa Giêsu, nhưng theo Thánh Gioan (Ga 21, 25) như thế vẫn chưa thấm thía gì vì Chúa Giêsu là Thiên Chúa. Làm sao loài hữu hạn có thể mô tả trọn vẹn về Đấng Vô Hạn ?

- **Sự khác biệt (mà ‘người giáo dân khao khát chân lý’ gọi là ‘mâu thuẫn’) là hậu quả không mong muốn của việc truyền khẩu, hay là nằm trong sự sáng tạo của Thiên Chúa ?**

Kinh Thánh cho biết Thiên Chúa sáng tạo ra muôn loài (Chương 1& 2 sách Sáng Thế), chứ không phải chỉ một loài. Như thế, sự đa dạng đã được Thiên Chúa tạo ra ngay từ đầu. Sự khác biệt giữa muôn vật trong vũ trụ này là ý định của Thiên Chúa chứ không phải là hậu quả không mong muốn của một quá trình nào đó. Xin xem sách Thủ Lãnh (9,8-13) diễn tả một cách tinh ý quy luật tự nhiên:

“Cây cối đã lên đường đi xức dầu phong một vua cai trị chúng. Chúng nói với cây ôliu: ‘Hãy làm vua cai trị chúng tôi!’

Nhưng cây ôliu nói với chúng: ‘Chẳng lẽ tôi lại từ bỏ dầu của tôi là thứ đã từng làm cho thần minh và người đời được tôn trọng, mà đi đu đưa trên cây cối hay sao?’

Cây cối liền nói với cây vắ: ‘Hãy đến làm vua cai trị chúng tôi!’

Nhưng cây vả bảo chúng: ‘Chẳng lẽ tôi lại từ bỏ vị ngọt và trái ngon của tôi mà đi đu đưa trên cây cối hay sao?’

Bấy giờ cây cối nói với cây nho: ‘Hãy đến làm vua cai trị chúng tôi!’

Nhưng cây nho bảo chúng: ‘Chẳng lẽ tôi lại từ bỏ rượu của tôi là thứ đã từng làm cho thần minh và người đời phấn khởi, mà đi đu đưa trên cây cối hay sao?’”

Cũng thế, việc có bốn Phúc Âm cũng đã được tiên báo trong Cựu Ước (Ezekiel 1:10), và được Tân Ước xác nhận (Khải Huyền 4:7). Các nhà khoa học chỉ thấy phần nào quá trình hình thành (‘truyền khẩu’) của phần ‘xác’ chứ không thấy phần ‘hồn’ của Thánh Kinh. Đối với họ, việc có nhiều khác biệt (hoặc ‘mâu thuẫn’ theo cách gọi ‘người giáo dân khao khát chân lý’) là những phát sinh ngoài ý muốn, nhưng nếu thế, họ không giải thích được tại sao hơn hai tỷ tín hữu (chưa kể các tín hữu Do Thái Giáo) lại coi Thánh Kinh là một nguồn quan trọng trong tôn giáo của họ. Tất nhiên, vì không thể chứng minh yếu tố tinh thần là mặc khải của Thiên Chúa nên các giả thuyết ‘truyền khẩu’ cần phải được đặt trong giới hạn của khoa học.

- Những chi tiết và các yếu tố vật chất trong Thánh Kinh có quyết định ơn cứu rỗi hay không ?

Chỉ cần nhìn vào số ngành chuyên biệt trong môn Thánh Kinh học như Phê bình văn bản (Textual Criticism), Phê bình lịch sử (Historical Criticism), Phê bình văn chương (Literary Criticism), Phê bình hình thức (Form Criticism), Phê bình biên tập (Redaction Criticism), Khảo cổ học Kinh Thánh, Ngôn ngữ Kinh Thánh, Thần học Kinh Thánh, Chú giải Kinh Thánh (Exegesis), Thông diễn học (Hermeneutics), Dịch thuật Thánh Kinh (Biblical translation studies), v.v... sẽ thấy mọi yếu tố trong Thánh Kinh đều quan trọng và được các nhà chuyên môn nghiên cứu một cách khoa học. Có thể nói rằng mọi góc cạnh của Thánh Kinh đều được soi chiếu cẩn thận. Không có bộ sách nào trên thế giới từ cổ chí kim thu hút được sự quan tâm của các ngành khoa học và nhiều người đam mê nghiên cứu đến như vậy.

Tuy nhiên, trọng tâm của Thánh Kinh không phải là khoa học, lịch sử, hay văn bản, mà là ƠN CỨU ĐỘ. Để được hưởng hồng ân này thì không phải là người thông hiểu

hay có bằng cấp về Thánh Kinh, mà là người TIN VÀ THỰC HÀNH LỜI THIÊN CHÚA truyền dạy. Dù Thánh Kinh là cuốn sách được in ra nhiều nhất trên thế giới, nhưng nhiều dân tộc và nhiều vùng trên giới vẫn chưa có Thánh Kinh vì chưa có chữ viết, hay Thánh Kinh chưa được dịch ra ngôn ngữ địa phương. Điều này không có nghĩa là dân vùng đó không có ơn cứu độ, vì sứ điệp Thánh Kinh không chỉ được chuyển tải bằng phương tiện vật chất, dù rằng vật chất là quan trọng.

Tương tự, dù rằng bản văn Thánh Kinh quan trọng, nhưng không có nghĩa là có vài cuốn Thánh Kinh trong nhà, hoặc học lấy một số văn bản về Thánh Kinh, v.v... là được ơn cứu rỗi. Những yếu tố vật chất này (phần xác), không luôn luôn đủ để đạt đến một mối quan hệ sống động với mạc khải của Thiên Chúa là phần 'hồn' của Thánh Kinh.

Chúa Giêsu đã nói rõ:

"Bấy giờ các người sẽ nói: 'Chúng tôi đã ăn uống trước mặt Ngài, và Ngài đã giảng dạy trên các đường phố của chúng tôi.'" (Lc 13,26)

Hoặc:

"Không phải mọi người cứ kêu lên: 'Lạy Chúa, Lạy Chúa!' là được vào Nước Trời, nhưng chỉ những ai làm theo ý Cha tôi ở trên trời mới được." (Mt 7,21)

Khi nói những điều này, và nhiều câu khác nữa, tất nhiên Chúa Giêsu không nói rằng những chi tiết như việc giảng dạy, ăn uống, cầu nguyện v.v... là không quan trọng. Vấn đề không phải là chú trọng vào các chi tiết phần 'xác' của Thánh Kinh, mà là tin vào nội dung và thực hành sứ điệp phần 'hồn' Thánh Kinh mới quan trọng. Nói một cách khác, phần 'xác' của Thánh Kinh có quan trọng, nhưng phần 'hồn' mới quyết định.

(c) 'Xin thưa đã là truyền khẩu thì phải có người đầu tiên nói ra. Người đầu tiên này là ai có đáng cho chúng ta tin cậy không? Tam sao thất bản, hướng chi Kinh Thánh bao gồm những sự kiện của hàng ngàn năm trước thì độ chính xác thừa ban đầu hầu như

không còn nữa, thay vào đó là những câu chuyện không cơ sở rõ ràng và đầy mâu thuẫn như chúng ta thấy hiện nay.'

Phần 'Giải thích' này của 'người giáo dân khao khát chân lý' là cách nói khá đơn giản về phần 'xác' của cuốn Thánh Kinh trái ngược với ý kiến chuyên môn của các học giả Thánh Kinh. Hiện nay chưa có học giả nào nói rằng Thánh Kinh *'phải có người đầu tiên nói ra'*. Nguồn gốc của Thánh Kinh vẫn là một bí ẩn đối với các nhà khoa học. Khoa Phê bình nguồn (Source Criticism) ra đời từ lâu và đã đạt được nhiều tiến bộ, nhưng con đường phía trước dường như vẫn còn dài vô tận. Xem [https://en.wikipedia.org/wiki/Source_criticism_\(biblical_studies\)](https://en.wikipedia.org/wiki/Source_criticism_(biblical_studies)))

Điều bí ẩn này không phải chỉ đối với Thánh Kinh, mà còn cả với các ngành khoa học khác. Ví dụ nguồn gốc dân tộc Việt Nam cũng là một bí ẩn, do một người hay do nhiều người ? Nếu do một thì ai là người đầu tiên ? Truyện 'Bà Âu Cơ với bọc trăm trứng', và chữ 'đồng bào' mà chúng ta vẫn dùng là ý nghĩa tinh thần chứ không phải là giải thích khoa học. Do đó khi cho rằng *'phải có người đầu tiên nói ra'* thì rõ ràng 'người giáo dân khao khát chân lý' không phân biệt được giữa phần 'xác' của Thánh Kinh mà các nhà khoa học còn đang khao khát tìm kiếm, và phần 'hồn' của cuốn Thánh Kinh là Giáo Hội dạy rằng Thiên Chúa là tác giả, tức là 'người đầu tiên' theo cách nói của 'người giáo dân khao khát chân lý'.

Nói một cách nhẹ nhàng, ý kiến *'Xin thưa đã là truyền khẩu thì phải có người đầu tiên nói ra. Người đầu tiên này là ai có đáng cho chúng ta tin cậy không? Tam sao thất bản, hướng chi Kinh Thánh bao gồm những sự kiện của hàng ngàn năm trước thì độ chính xác thừa ban đầu hầu như không còn nữa, thay vào đó là những câu chuyện không cơ sở rõ ràng và đầy mâu thuẫn như chúng ta thấy hiện nay.'* là sự bộc lộ rõ ràng việc thiếu kiến thức cả về khoa học Thánh Kinh và Giáo Lý Công Giáo. Tóm lại là 'trình độ khoa học Thánh Kinh thì chưa tới, mà trình độ Giáo Lý thì chưa thông'. Do đó, xin được dẫn giải thêm cho dễ hiểu:

Ý kiến cho rằng "đã là truyền khẩu thì phải có một người đầu tiên nói ra... rồi 'tam sao thất bản' nên Kinh Thánh ngày nay thiếu chính xác" tuy có vẻ hợp lý, nhưng thực ra chưa phản ánh đúng cả khoa học Thánh Kinh lẫn giáo lý Công Giáo.

Trước hết, lập luận này giả định truyền khẩu luôn bắt đầu từ một cá nhân riêng lẻ. Điều này trái với khoa học Thánh Kinh vì cho đến nay các giả thuyết do các nhà khoa học đưa ra đều đa nguồn. Việc cho rằng bộ sách Thánh Kinh hàng mấy chục cuốn, viết xuống trong một thời gian dài khoảng 15 thế kỷ, bằng nhiều ngôn ngữ khác nhau, trong nhiều nền văn hóa khác nhau, mà lại do ‘một người đầu tiên nói ra’, mà lại không biết người đầu tiên này có đáng tin hay không, thì đúng là ‘ếch ngồi đáy giếng’, coi toàn thể cộng đoàn hình thành nên các bản văn Thánh Kinh trong mười mấy thế kỷ chỉ bằng ‘cái vung’. Trong truyền thống Kinh Thánh, điều được lưu giữ không phải là lời kể tùy hứng của một người, mà là ký ức của cả cộng đoàn, được lặp lại, kiểm chứng và sống trong phụng vụ. Như *Dei Verbum* khẳng định: “*Những gì các Tông Đồ truyền lại... được lưu giữ trong Giáo Hội nhờ việc rao giảng, đời sống và phụng tự*” (DV 8). Vì vậy, vấn đề không nằm ở “một người đầu tiên”, mà ở tính liên tục và kiểm chứng của cộng đoàn đức tin.

Thứ hai, lập luận “tam sao thất bản” cần phải có chứng minh cụ thể, ví dụ dựa trên việc so sánh các thủ bản cổ xưa. Nếu chỉ nói chung chung thì không phù hợp với khoa học lịch sử cổ đại.

Một ví dụ gần gũi, dễ hiểu là truyện thánh Gióng (Phù Đổng Thiên Vương). Truyện này có lẽ xuất hiện từ thời các vua Hùng, hiện nay còn lưu truyền cả ở dạng truyền khẩu và dạng văn bản:

-Truyền khẩu: được lưu truyền ở các vùng, đặc biệt là quanh khu vực Gia Lâm (Hà Nội), Bắc Ninh... với nhiều chi tiết khác nhau như: nơi sinh, cách lớn lên, loại vũ khí (tre, roi sắt...), và kết thúc (bay về trời, biến mất...).

-Văn bản: được ghi chép trong nhiều sách vở và tài liệu, có một số bản tiêu biểu như ‘Việt điện u linh tập’ (của Lý Tế Xuyên), ‘Lĩnh Nam chích quái’ (của Trần Thế Pháp), bản hiệu đính (của Vũ Quỳnh), một số bản sưu tầm dân gian, v.v....

Sự khác biệt trong các chi tiết không làm thay đổi nội dung truyện thánh Gióng, và không làm mất đi ý nghĩa của câu truyện. Không nhà sử học nào cho rằng những chi

tiết khác biệt trong truyện thánh Gióng là ‘mâu thuẫn’ nhau và ‘người đầu tiên có đáng tin hay không’, mà đều cho rằng sự phát triển các truyền thống truyền khẩu trong một vùng rộng lớn, cộng thêm các bản văn khác nhau ghi chép lại, v.v... là bằng chứng rõ ràng của sự tồn tại một câu truyện trong lịch sử của dân tộc Việt Nam. Các phương tiện truyền lại này, ở cả dạng truyền khẩu và bản văn, là một biểu hiện phong phú của ký ức cộng đồng, giúp cho câu truyện lịch sử được tiếp tục sống động qua các thời đại, chứ không phải chỉ là các bản văn cổ nằm im lặng trên giá sách của các thư viện hay bảo tàng viện. Hiện nay, lễ hội Đền Gióng ở Sóc Sơn (Hà Nội) là một trong những lễ hội xuân lớn và linh thiêng nhất tại miền Bắc, được tổ chức hàng năm để tưởng nhớ anh hùng dân tộc Thánh Gióng - một trong "Tứ bất tử" của tín ngưỡng dân gian Việt Nam. Hội Gióng tại đền Sóc đã được UNESCO công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại vào ngày 16/11/2010

Xem https://vi.wikipedia.org/wiki/Thánh_Gióng

Nếu chỉ nói một cách chung chung, không có chứng minh cụ thể, lập luận “tam sao thất bản” còn đi ngược lại khoa Thánh Kinh. Các nghiên cứu khoa học cho thấy truyền khẩu tôn giáo cổ đại có tính kỷ luật cao, và khi được ghi chép, các bản văn được sao chép rất cẩn trọng. Ngay cả các học giả phê bình hiện đại cũng nhìn nhận điều này. Bart D. Ehrman khi so sánh hàng ngàn bản thảo Tân Ước thừa nhận: *“Hầu hết những thay đổi được tìm thấy trong các bản thảo Kitô giáo thời sơ khai không liên quan gì đến thần học hay ý thức hệ, và nhiều dị bản hoàn toàn không quan trọng, không ảnh hưởng đến nội dung chính”* (Bart D. Ehrman, *Misquoting Jesus*, HarperOne, 2005, tr. 55, 207). Thêm vào đó, công trình hiệu đính tập thể như *Nestle-Aland, Novum Testamentum Graece* (28th edition, 2012) cho thấy qua hơn 5.800 bản thảo Hy Lạp, các học giả có thể xác định văn bản nguyên thủy với độ chính xác rất cao.

Thứ ba, điểm cho thấy ‘người giáo dân khao khát chân lý’ này chỉ chú ý đến phần ‘xác’, coi cuốn ‘*Kinh Thánh bao gồm những **sự kiện** của hàng ngàn năm trước thì độ chính xác thừa ban đầu hầu như không còn nữa*’, tức là như một cuốn sách lịch sử, chứ không coi Thánh Kinh là cuốn sách của mạc khải được hàng tỷ người tin đọc. Nếu không có phần ‘hồn’ thì đúng là cuốn Thánh Kinh sẽ chỉ là cuốn cổ sử dành cho những nhà khoa học nghiên cứu.

Thứ tư, cần lưu ý là các thánh ký không vội vã viết. Giả sử toàn bộ Thánh Kinh dày khoảng 1.500 trang, và xét quá trình hình thành kéo dài ~1.500 năm, thì có thể thấy trung bình mỗi năm chỉ ra đời một trang Thánh Kinh. Điều này cho thấy tính cẩn trọng, chi tiết và nghiêm túc của cả cộng đoàn và từng tác giả nhân loại trong việc ghi chép Lời Chúa.

Thứ năm, Kinh Thánh hình thành trong khoảng 1.500 năm, từ Cựu Ước (~1200 TCN) đến Tân Ước (~100 SCN), bằng nhiều ngôn ngữ, qua nhiều nền văn hóa, ... nhưng vẫn theo một chủ đề xuyên suốt: Thiên Chúa yêu thương và cứu chuộc nhân loại. Điều này chỉ có thể xảy ra khi Thánh Kinh có một tác giả duy nhất. Theo giáo huấn Công Giáo: *“Thiên Chúa là tác giả của Thánh Kinh”* (DV 11). Các tác giả nhân loại viết trong bối cảnh lịch sử cụ thể, nhưng dưới sự linh hứng thần linh, nên nội dung vẫn phản ánh chân lý thiêng liêng.

Tóm lại, khi xét truyền thống cộng đoàn, chứng từ văn bản, tính cẩn trọng của các thánh ký và niềm tin vào linh hứng, Kinh Thánh không phải là chuỗi “tam sao thất bản”, mà là kho tàng đức tin được gìn giữ một cách tuyệt vời, khoa học không giải thích được, qua suốt thời gian Thánh Kinh được hình thành (1500 năm), và tiếp tục được rao giảng (truyền khẩu) cho đến ngày tận thế.

KẾT LUẬN:

Lời bàn của ‘người giáo dân khao khát chân lý’ không có gì mới mà chỉ lặp lại một cách đơn giản những giả thuyết khoa học đã có từ lâu. Điều rõ ràng ở đây là người giáo dân này không phân biệt được các thuật ngữ và khái niệm của khoa học, nên đã coi các giả thuyết khoa học này như chân lý, có khả năng phá vỡ hay làm lung lay các truyền thống Thánh Kinh của Do Thái giáo và Kitô giáo. Điều này đến nay chưa thấy có dấu hiệu nào sẽ xảy ra.

Một người có kiến thức trung bình sẽ không lo lắng khi khoa học nói rằng người mẹ của họ chẳng qua là một hỗn hợp của sắt, kẽm, can-xi, Trái lại, người ấy sẽ bình tĩnh đón nhận kiến thức đó. Khi người mẹ bị bệnh thì họ sẽ hiểu tại sao bác sĩ lại bảo phải bổ sung sắt hay một chất gì đó cho cơ thể người mẹ. Những nguyên tố cấu thành

cơ thể người mẹ và tình thương của bà dành cho gia đình là hai phạm trù khác nhau, tuy rằng có liên hệ mật thiết với nhau.

Cũng thế, các nhà khoa học đưa ra các giả thuyết giải thích quá trình phức tạp tạo thành các bản văn Thánh Kinh chỉ là nói về phần ‘xác’. Họ không thể nào chứng minh được phần ‘hồn’ sống động vượt trên các bản văn đó. Tuy phần ‘xác’ và phần ‘hồn’ của Thánh Kinh liên hệ mật thiết, nhưng là hai phạm trù riêng biệt.

Để kết luận, xin mượn lời của thánh Luca giới thiệu cuốn Phúc Âm của ngài để cho thấy nguồn gốc và mục đích những điều ngài viết ra:

“Thưa ngài Thêôphilô đáng kính, có nhiều người đã ra công soạn bản tường thuật những sự việc đã được thực hiện giữa chúng ta. HỌ VIẾT THEO NHỮNG ĐIỀU MÀ CÁC NGƯỜI ĐÃ ĐƯỢC CHỨNG KIẾN NGAY TỪ ĐẦU và đã phục vụ lời Chúa TRUYỀN LẠI cho chúng ta. Tôi cũng vậy, sau khi đã cẩn thận tra cứu đầu đuôi mọi sự, thì thiết tưởng cũng nên tuân tự VIẾT ra để kính tặng ngài, mong ngài sẽ nhận thức được rằng giáo huấn ngài đã học hỏi thật là vững chắc.” (Lc 1,1-4)

Và lời của thánh Phaolô về bí tích Thánh Thể được truyền lại cho Giáo Hội:

“Thật vậy, điều tôi đã lãnh nhận từ nơi Chúa, tôi xin TRUYỀN lại cho anh em : trong đêm bị nộp, Chúa Giêsu cầm lấy bánh, dâng lời tạ ơn, rồi bẻ ra và nói : “Đây là Mình Thầy, hiến dâng vì anh em; anh em hãy làm việc này, mà tưởng nhớ đến Thầy.” Cũng thế, sau bữa ăn, Người cầm lấy chén rượu và nói : “Chén này là Giao Ước Mới, lập bằng Máu Thầy; mỗi khi uống, anh em hãy làm việc này, mà tưởng nhớ đến Thầy.” Thật vậy, cho tới ngày Chúa đến, mỗi lần ăn Bánh và uống Chén này, là anh em LOAN TRUYỀN Chúa đã chịu chết.” (1 Cr 11, 23-26)

Như thế, mạc khải của Thiên Chúa không dừng lại ở truyền khẩu hay bản văn, nhưng được trao cho Giáo Hội để tiếp tục truyền đạt cho nhân loại qua những chứng nhân sống động. Nhờ đó, việc đón nhận mạc khải không chỉ là tiếp nhận một sứ điệp, mà còn là bước vào tương quan sống động với chính Thiên Chúa. Chúa Giêsu khẳng định điều này khi nói: “Ai nghe các con là nghe Thầy; ai khước từ các con là khước

từ Thầy; mà ai khước từ Thầy là khước từ Đấng đã sai Thầy” (Lc 10,16). Vì thế, thái độ của con người trước mạc khải cũng chính là thái độ đối với Thiên Chúa.

LM JOHN MINH